

Số: ~~08~~./2022/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày ~~10~~ tháng ~~02~~ năm 2022

## QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định phân công tổ chức giám sát, đánh giá chương trình,  
dự án đầu tư của thành phố Hà Nội**

### ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính  
quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư ngày 18 tháng 6 năm  
2020;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung  
một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất,  
kinh doanh tại doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm  
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm  
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính  
phủ quy định về trình tự, thủ tục thẩm định dự án quan trọng quốc gia và giám  
sát, đánh giá đầu tư;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 54/TTr-KH&ĐT  
ngày 02 / 12 /2021 và Tờ trình bổ sung số 10/TTr-KH&ĐT ngày 21 / 01 /2022 về  
việc ban hành Quy định phân công tổ chức giám sát, đánh giá chương trình, dự  
án đầu tư của thành phố Hà Nội.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định phân công tổ chức  
giám sát, đánh giá chương trình, dự án đầu tư của thành phố Hà Nội”.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày ~~20~~ tháng ~~02~~ năm 2022.

**Điều 3.**

1. Chánh văn phòng UBND Thành phố; Giám đốc các sở, ban, ngành; Trưởng Ban quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội; Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội chỉ đạo hệ thống Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp trực thuộc Thành phố triển khai Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- TT Thành ủy;
- TT HĐND Thành phố; (đề b/c)
- Bộ KH&ĐT;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL Bộ Tư pháp;
- Tòa án nhân dân TP Hà Nội, Viện Kiểm sát nhân dân TP Hà Nội;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các PCT UBND Thành phố;
- VPUBTP: CVP, các PCVP UBND TP;
- P. ĐT(Thực, Vũ, Điệp), KT, KGVX, TH;
- Đài PT&THHN, Báo KTĐT (để đưa tin);
- Công thông tin điện tử Thành phố;
- Trung tâm tin học - Công báo Thành phố;
- Lưu VT, ĐT Thịnh (5620)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Chu Ngọc Anh



ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

## QUY ĐỊNH

### Phân công tổ chức giám sát, đánh giá chương trình, dự án đầu tư của thành phố Hà Nội

(Ban hành kèm theo Quyết định số: **08**./QĐ-UBND ngày **10** /**02**/2022  
của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)

## Chương I

### QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi, đối tượng điều chỉnh

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định này quy định việc phân công đơn vị đầu mối chủ trì và cơ quan phối hợp thực hiện giám sát, đánh giá đầu tư chương trình, dự án đầu tư cấp Thành phố của các chủ thể quy định tại khoản 6 Điều 97 Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ trừ chủ trương trình, chủ đầu tư, chủ sử dụng thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố.

Các quy định về nội dung, cách thức, trình tự thực hiện giám sát, đánh giá đầu tư, xử lý kết quả và xử lý vi phạm trong giám sát, đánh giá đầu tư chương trình, dự án đầu tư thực hiện theo các quy định cụ thể tại Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ.

2. Đối tượng áp dụng: Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thực hiện giám sát, đánh giá đầu tư và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động đầu tư và giám sát, đánh giá đầu tư của thành phố Hà Nội.

#### Điều 2. Xây dựng, ban hành kế hoạch giám sát, đánh giá chương trình, dự án đầu tư hàng năm

1. Nội dung kế hoạch giám sát, đánh giá chương trình, dự án:

- a) Danh mục các chương trình, dự án thuộc diện cần kiểm tra trong năm.
- b) Danh mục các chương trình, dự án thực hiện cần thực hiện đánh giá trong năm.
- c) Dự kiến thời gian thực hiện giám sát, đánh giá chương trình, dự án.
- d) Phân công cơ quan chủ trì giám sát, đánh giá chương trình, dự án.

2. Định kỳ hàng năm, trước ngày 10 tháng 12, các sở, ngành, Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội báo cáo kết quả giám sát, đánh giá đầu tư chương trình, dự án đầu tư theo nhiệm vụ được phân công và đề xuất kế

hoạch giám sát, đánh giá chương trình, dự án đầu tư cấp Thành phố quản lý của năm sau gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư rà soát, tổng hợp kế hoạch giám sát, đánh giá chương trình, dự án đầu tư cấp Thành phố quản lý, trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt trước ngày 31 tháng 12 hàng năm.

### **Điều 3. Cơ chế phối hợp giữa cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành với đơn vị chủ trì trong giám sát dự án đầu tư**

1. Các sở quản lý chuyên ngành định kỳ hàng năm trước ngày 10 tháng 12 hoặc đột xuất theo yêu cầu báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố, đồng gửi cơ quan chủ trì giám sát dự án đầu tư về kết quả thực hiện giám sát việc thực hiện dự án đầu tư theo pháp luật chuyên ngành.

2. Chủ động cung cấp thông tin hoặc cung cấp thông tin theo đề nghị của cơ quan chủ trì giám sát đầu tư về kết quả giám sát dự án đầu tư và xử lý vi phạm đối với chủ đầu tư, nhà đầu tư dự án theo pháp luật chuyên ngành.

3. Tham gia Đoàn Kiểm tra liên ngành do cơ quan chủ trì giám sát dự án đầu tư quyết định thành lập thực hiện kiểm tra, đánh giá dự án.

## **Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

### **Điều 4. Giám sát, đánh giá chương trình đầu tư công**

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư là đơn vị đầu mối thực hiện nhiệm vụ giám sát, đánh giá theo kế hoạch và đánh giá đột xuất chương trình đầu tư công cấp Thành phố của các chủ thể: cơ quan chủ quản, người có thẩm quyền quyết định đầu tư, cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư công theo quy định tại các khoản 2, 3, 4 Điều 43 và quy định tại các điều 45, 47, 49 Nghị định số 29/2021/NĐ-CP; chi tiết nội dung theo dõi, kiểm tra chương trình đầu tư công tại **phụ lục 1** kèm theo.

2. Sở chuyên ngành quản lý chương trình thực hiện đánh giá tác động, đánh giá hiệu quả đầu tư của chương trình theo quy định tại Điều 49 Nghị định số 29/2021/NĐ-CP.

### **Điều 5. Giám sát, đánh giá dự án đầu tư công**

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư là đơn vị đầu mối thực hiện nhiệm vụ giám sát, đánh giá theo kế hoạch và đánh giá đột xuất dự án đầu tư công cấp Thành phố của các chủ thể: cơ quan chủ quản, người có thẩm quyền quyết định đầu tư, cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư công theo quy định tại các khoản 2, 3, 4 Điều 50 và quy định tại các điều 52, 53, 55 Nghị định số 29/2021/NĐ-CP.

2. Các sở quản lý chuyên ngành thực hiện giám sát dự án đầu tư công theo quy định của pháp luật chuyên ngành quy định tại Điều 54 Nghị định số 29/2021/NĐ-CP và quy định tại Quy định này.

3. Các sở quản lý chuyên ngành lĩnh vực của dự án thực hiện nhiệm vụ đánh giá tác động, đánh giá hiệu quả đầu tư các dự án thuộc lĩnh vực Sở quản lý theo quy định tại Điều 55 Nghị định số 29/2021/NĐ-CP.

4. Nội dung giám sát, đánh giá dự án đầu tư công của các chủ thể quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều này tại **phụ lục 2** kèm theo.

### **Điều 6. Giám sát, đánh giá dự án PPP**

1. Sở chuyên ngành quản lý lĩnh vực dự án PPP là đơn vị đầu mối thực hiện nhiệm vụ giám sát, đánh giá dự án đầu tư của các chủ thể: Cơ quan ký kết hợp đồng dự án, cơ quan có thẩm quyền, người có thẩm quyền phê duyệt dự án, cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư theo phương thức đối tác công tư theo quy định tại Điều 56, khoản 2 Điều 57 và quy định tại các điều 58, 59, 61 Nghị định số 29/2021/NĐ-CP; trường hợp dự án đa lĩnh vực, cơ quan đầu mối là cơ quan quản lý lĩnh vực công trình chính của dự án, các cơ quan khác phối hợp thực hiện; chi tiết nội dung giám sát, đánh giá dự án PPP tại **phụ lục 3** kèm theo.

2. Các sở quản lý chuyên ngành thực hiện giám sát dự án PPP theo quy định của pháp luật chuyên ngành quy định tại Điều 60 Nghị định số 29/2021/NĐ-CP và quy định tại Quy định này.

### **Điều 7. Giám sát, đánh giá dự án đầu tư sử dụng vốn nhà nước ngoài đầu tư công**

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư là đơn vị đầu mối thực hiện giám sát, đánh giá đầu tư dự án sử dụng vốn nhà nước ngoài đầu tư công cấp Thành phố của các chủ thể: cơ quan đại diện chủ sở hữu nhà nước, cơ quan có thẩm quyền quyết định sử dụng vốn nhà nước để đầu tư, người có thẩm quyền quyết định đầu tư, cơ quan đăng ký đầu tư, cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư theo quy định tại các khoản 2, 3, 4 Điều 62 và quy định tại các điều 64, 65, 66, 68 Nghị định số 29/2021/NĐ-CP. Chi tiết nội dung giám sát, đánh giá dự án đầu tư sử dụng vốn nhà nước ngoài đầu tư công tại **phụ lục 4** kèm theo.

2. Các sở quản lý chuyên ngành thực hiện giám sát dự án đầu tư theo quy định của pháp luật chuyên ngành quy định tại Điều 67 Nghị định số 29/2021/NĐ-CP và quy định tại Quy định này.

### **Điều 8. Giám sát, đánh giá dự án đầu tư sử dụng vốn khác**

1. Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội là đơn vị đầu mối thực hiện giám sát, đánh giá dự án đầu tư sử dụng vốn khác trong các khu công nghiệp, khu chế xuất của Thành phố của các chủ thể: cơ quan quản lý nhà

nước về đầu tư, cơ quan đăng ký đầu tư theo quy định tại các khoản 2, 3, 4 Điều 69; và quy định tại các điều 71, 72, 73, 74 Nghị định số 29/2021/NĐ-CP.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư là đơn vị đầu mối thực hiện nhiệm vụ giám sát, đánh giá dự án đầu tư sử dụng vốn khác của các chủ thể: cơ quan đăng ký đầu tư, cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư theo quy định tại các khoản 2, 3, 4 Điều 69 và quy định tại các điều 71, 72, 74 Nghị định số 29/2021/NĐ-CP trừ các dự án quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Các sở quản lý chuyên ngành thực hiện giám sát dự án đầu tư sử dụng nguồn vốn khác theo quy định của pháp luật chuyên ngành quy định tại các điều 67, 73 Nghị định số 29/2021/NĐ-CP và quy định tại Quy định này.

4. Nội dung giám sát, đánh giá dự án đầu tư sử dụng vốn khác của các chủ thể quy định tại các khoản 1, 2, 3 Điều này tại **phụ lục 5** kèm theo.

### **Điều 9. Nội dung giám sát dự án đầu tư của các sở quản lý chuyên ngành**

Căn cứ quy định về giám sát của các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành quy định tại Nghị định số 29/2021/NĐ-CP, các sở quản lý chuyên ngành giám sát dự án đầu tư của nhà đầu tư, chủ dự án theo pháp luật chuyên ngành cụ thể như sau:

1. Sở Quy hoạch Kiến trúc, các sở quản lý chuyên ngành theo dõi, kiểm tra sự phù hợp của dự án với quy hoạch ngành, quy hoạch đô thị và việc chấp hành các biện pháp xử lý của nhà đầu tư, chủ dự án theo quy định tại Điều 56 Luật Quy hoạch và quy định tại các điều 13, 15 Luật Quy hoạch đô thị.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường theo dõi, kiểm tra sự phù hợp của dự án với quy hoạch sử dụng đất; tình hình thực hiện các yêu cầu và việc chấp hành các biện pháp xử lý của nhà đầu tư, chủ dự án về bảo vệ môi trường, sử dụng đất đai, sử dụng tài nguyên khoáng sản và việc bồi thường, giải phóng mặt bằng, thu hồi đất theo quy định theo quy định tại các điều 22, 200, 201 Luật Đất đai và quy định tại các điều 48, 160 Luật Bảo vệ môi trường và các điều 81, 83 Luật Khoáng sản.

3. Sở Khoa học và Công nghệ theo dõi, kiểm tra việc chấp hành yêu cầu về công nghệ của dự án và việc chấp hành các biện pháp xử lý của nhà đầu tư, chủ dự án theo quy định tại Điều 76 Luật Khoa học và Công nghệ.

4. Các sở: Xây dựng, Giao thông Vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kiểm tra việc áp dụng và chấp hành quy định của pháp luật chuyên ngành đối với dự án theo quy định tại: các điều 104, 123, 165 Luật Xây dựng; Điều 52 Luật Giao thông đường bộ và các điều 40, 45 Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; các điều 38, 40, 43 Luật Đê điều và quy định tại các điều 17, 18, 20, 21, 42, 45, 57 Luật Thủy lợi.

5. Ngoài các nội dung giám sát chuyên ngành dự án đầu tư quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 Điều này, các sở quản lý chuyên ngành thực hiện giám sát dự án đầu tư theo quy định khác (nếu có) của pháp luật chuyên ngành.

### **Điều 10. Giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư**

1. Các sở quản lý ngành, lĩnh vực định có trách nhiệm giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư các chương trình, dự án thuộc lĩnh vực sở quản lý trên cơ sở giám sát dự án đầu tư theo pháp luật chuyên ngành và đánh giá tác động, đánh giá hiệu quả đầu tư của chương trình, dự án được phân công theo quy định tại khoản 2 Điều 4 và khoản 3 Điều 5 Quy định này theo các nội dung quy định tại các điều 82, 83, 84 Nghị định số 29/2021/NĐ-CP; định kỳ hàng năm báo cáo gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư của Thành phố theo quy định.

2. Các sở chuyên ngành quản lý lĩnh vực dự án PPP và Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội có trách nhiệm giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư các dự án mà đơn vị được giao làm đầu mối thực hiện giám sát, đánh giá theo phân công quy định tại các điều 6, 8 Quy định này theo nội dung quy định tại các điều 82, 83, 84 Nghị định số 29/2021/NĐ-CP; định kỳ hàng năm báo cáo gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư của Thành phố theo quy định.

3. Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã thực hiện nhiệm vụ giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư các chương trình, dự án thuộc mình quản lý theo nội dung quy định tại các điều 82, 83, 84 Nghị định số 29/2021/NĐ-CP; định kỳ hàng năm tổng hợp báo cáo bao gồm cả giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư của các xã, phường, thị trấn gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư của Thành phố theo quy định.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện nhiệm vụ giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư của các chủ thể: cơ quan đăng ký đầu tư, cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư theo quy định tại các khoản 1, 3 Điều 81 và là đơn vị đầu mối thực hiện giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư của Thành phố theo các nội dung quy định tại các điều 82, 83, 84 Nghị định số 29/2021/NĐ-CP.

### **Điều 11. Thực hiện chế độ báo cáo về giám sát, đánh giá đầu tư**

1. Cơ quan đầu mối chủ trì giám sát, đánh giá chương trình, dự án đầu tư được phân công tại Quy định này có trách nhiệm đôn đốc chủ trương trình, nhà đầu tư, chủ đầu tư và chủ sử dụng dự án lập và gửi các loại báo cáo theo nội dung và thời hạn quy định tại Điều 100 Nghị định số 29/2021/NĐ-CP.

2. Trước ngày 20 tháng 2 năm sau, các đơn vị sau có trách nhiệm lập, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp báo cáo giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư

của Thành phố gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 01 tháng 3 năm sau theo quy định các báo cáo sau:

a) Các sở, ngành, Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã lập, gửi báo cáo giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư theo phân công, phân cấp và quy định tại các khoản 1, 2, 3 Điều 10 Quy định này.

b) Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội lập, gửi báo cáo giám sát đầu tư cộng đồng theo quy định tại khoản 10 Điều 100 Nghị định số 29/2021/NĐ-CP.

### **Điều 12. Cập nhật báo cáo lên Hệ thống thông tin về giám sát, đánh giá đầu tư**

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm triển khai, đôn đốc, hướng dẫn các chủ đầu tư, nhà đầu tư, chủ dự án thành phần trong phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội cập nhật thông tin trên Hệ thống thông tin về giám sát, đánh giá đầu tư theo quy định tại khoản 4 Điều 101 Nghị định số 29/2021/NĐ-CP.

2. Các sở quản lý chuyên ngành có trách nhiệm cập nhật cơ sở dữ liệu về kết quả thanh tra, kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm theo pháp luật chuyên ngành đối với các trường thông tin quản lý chuyên ngành trong hệ thống thông tin về giám sát, đánh giá đầu tư dự án.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư định kỳ hàng năm có trách nhiệm thực hiện báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư của Thành phố trên Hệ thống thông tin về giám sát, đánh giá đầu tư theo quy định tại khoản 5 Điều 101 Nghị định số 29/2021/NĐ-CP.

## **Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 13. Điều khoản thi hành**

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành của thành phố Hà Nội; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã; Thủ trưởng của các cơ quan, đơn vị có liên quan có trách nhiệm thực hiện công tác giám sát, đánh giá đầu tư theo đúng quy định của pháp luật hiện hành và các nội dung được quy định tại Quy định này.

2. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội chỉ đạo hệ thống Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp trực thuộc Thành phố triển khai thực hiện công tác giám sát đầu tư cộng đồng theo quy định tại Điều 74 Luật Đầu tư công, các điều 85, 86, 87 Nghị định số 29/2021/NĐ-CP và báo cáo giám sát đầu tư cộng đồng theo quy định tại điều 100 Nghị định số 29/2021/NĐ-CP và quy định tại Quyết định này.

3. Căn cứ thẩm quyền, quy định của pháp luật và thực tiễn của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp huyện có thể áp dụng quy định tại Quy định này để tổ chức thực hiện công tác giám sát, đánh giá đầu tư các chương trình, dự án đầu tư thuộc thẩm quyền quản lý theo phân cấp của cấp huyện; hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện giám sát, đánh giá đầu tư các dự án đầu tư công cấp xã.

4. Trong quá trình triển khai thực hiện định tại Quy định này, nếu cơ quan nhà nước cấp trên ban hành văn bản có quy định khác nội dung Quy định này, thực hiện theo văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên ban hành. Trường hợp có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan hành chính nhà nước trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, nhà đầu tư, chủ đầu tư dự án cần phản ánh kịp thời về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội xem xét, quyết định.

PHỤ LỤC 1: PHÂN CÔNG TỔ CHỨC GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ CHƯƠNG TRÌNH ĐẦU TƯ CÔNG  
(Kèm theo Quyết định số: . 08./2022/QĐ-UBND ngày 10/02/2022 của UBND Thành phố)

TT	Nội dung giám sát, đánh giá đầu tư	Cơ quan thực hiện - Số Kế hoạch và Đầu tư	Ghi chú
1	2	3	4
<b>I</b>	<b>Giám sát đầu tư chương trình</b>		
<b>I.1</b>	<b>Nội dung theo dõi</b>		
1	Tình hình thực hiện chế độ báo cáo của chủ chương trình, chủ dự án thành phần thuộc chương trình theo quy định	X	
2	Tổng hợp tình hình thực hiện lập, thẩm định, phê duyệt các dự án thuộc chương trình	X	
3	Tổng hợp tình hình thực hiện chương trình:	X	
-	Tiến độ thực hiện các mục tiêu của chương trình;		
-	Thực hiện kế hoạch vốn đầu tư, giải ngân;		
-	Khó khăn, vướng mắc, phát sinh ảnh hưởng đến việc thực hiện chương trình và kết quả xử lý.		
4	Việc chấp hành các biện pháp xử lý của chủ chương trình, chủ dự án thành phần	X	
5	Báo cáo và đề xuất phương án xử lý khó khăn, vướng mắc, vấn đề vượt quá thẩm quyền	X	
<b>I.2</b>	<b>Nội dung kiểm tra</b>		
1	Việc chấp hành quy định trong việc lập, thẩm định, quyết định đầu tư dự án thuộc chương trình và quyết định điều chỉnh dự án thuộc chương trình (nếu có)	X	
2	Việc quản lý thực hiện chương trình của chủ quản chương trình, chủ chương trình và việc quản lý thực hiện dự án thành phần thuộc chương trình của chủ dự án thành phần	X	
3	Việc xử lý và chấp hành biện pháp xử lý vấn đề đã phát hiện của các cơ quan, đơn vị có liên quan	X	
<b>I.3</b>	<b>Giám sát dự án đầu tư thuộc chương trình đầu tư công</b>	Thực hiện theo quy định về giám sát dự án đầu tư tại phụ lục 2	
<b>II</b>	<b>Đánh giá chương trình đầu tư công</b>	Nội dung đánh giá theo Điều 73 Luật Đầu tư công	
1	Đánh giá giữa kỳ hoặc giai đoạn và đánh giá kết thúc	Chủ chương trình thực hiện	
2	Đánh giá theo kế hoạch và đánh giá đột xuất	X	
3	Đánh giá tác động	Sở chuyên ngành quản lý chương trình thực hiện	
4	Đánh giá hiệu quả đầu tư		

PHỤ LỤC 2: PHÂN CÔNG TỔ CHỨC GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÔNG  
(Kèm theo Quyết định số: ...**ĐĐ**./2022/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân Thành phố)

TT	Nội dung giám sát, đánh giá đầu tư	Cơ quan thực hiện - Sở Kế hoạch và Đầu tư	Ghi chú
1	2	3	4
<b>I</b>	<b>Giám sát đầu tư dự án</b>		
<b>I.1</b>	<b>Nội dung theo dõi</b>		
1	Tình hình thực hiện chế độ báo cáo của:	X	
-	Chủ đầu tư, chủ sử dụng;		
-	Người có thẩm quyền quyết định đầu tư.		
2	Tổng hợp tình hình thực hiện dự án:	X	
-	Tiến độ thực hiện; thực hiện kế hoạch vốn đầu tư; giải ngân;		
-	Quyết toán vốn dự án hoàn thành; nợ đọng xây dựng cơ bản (nếu có) và việc xử lý;		
-	Khó khăn, vướng mắc, phát sinh ảnh hưởng đến việc thực hiện dự án và kết quả xử lý.		
3	Tổng hợp tình hình tổ chức khai thác, vận hành dự án; khó khăn, vướng mắc, phát sinh chính ảnh hưởng đến quá trình khai thác, vận hành dự án và kết quả xử lý.	X	
4	Việc chấp hành các biện pháp xử lý của:	X	
-	Chủ đầu tư, chủ sử dụng;		
-	Người có thẩm quyền quyết định đầu tư.		
5	Báo cáo và đề xuất phương án xử lý khó khăn, vướng mắc, vấn đề vượt quá thẩm quyền theo quy định.	X	
<b>I.2</b>	<b>Nội dung kiểm tra</b>		
1	Việc chấp hành quy định về:	X	
-	Đầu tư và giám sát, đánh giá đầu tư;		
-	Đấu thầu; đền bù giải phóng mặt bằng, tái định cư; sử dụng vốn đầu tư và các nguồn lực khác của dự án; bố trí vốn đầu tư, giải ngân, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư; giải quyết các vướng mắc, phát sinh trong quá trình thực hiện dự án; nghiệm thu đưa dự án vào hoạt động; quản lý, vận hành dự án; bảo vệ môi trường.		
2	Việc quản lý thực hiện dự án của:	X	
-	Chủ đầu tư, ban quản lý dự án;		
-	Người có thẩm quyền quyết định đầu tư.		
3	Tiến độ thực hiện dự án	X	
4	Việc quản lý, khai thác, vận hành dự án của chủ sử dụng	X	
5	Việc chấp hành biện pháp xử lý vấn đề đã phát hiện của:	X	
-	Cơ quan được giao chuẩn bị đầu tư, chủ đầu tư, ban quản lý dự án, chủ sử dụng;		
-	Người có thẩm quyền quyết định đầu tư.		
<b>I.3</b>	<b>Giám sát dự án đầu tư theo pháp luật chuyên ngành</b>	Các sở quản lý chuyên ngành thực hiện	

TT	Nội dung giám sát, đánh giá đầu tư	Cơ quan thực hiện - Sở Kế hoạch và Đầu tư	Ghi chú
1	2	3	4
<b>II</b>	<b>Đánh giá dự án đầu tư công</b>	Nội dung đánh giá theo Điều 73 Luật Đầu tư công	
1	Đánh giá ban đầu, đánh giá giữa kỳ và đánh giá kết thúc	Chủ đầu tư thực hiện	
2	Đánh giá theo kế hoạch và đánh giá đột xuất	X	
3	Đánh giá tác động	Sở quản lý chuyên ngành lĩnh vực của dự án thực hiện	
4	Đánh giá hiệu quả đầu tư		

PHỤ LỤC 3: PHÂN CÔNG TỔ CHỨC GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ DỰ ÁN ĐẦU TƯ THEO PHƯƠNG THỨC ĐỐI TÁC CÔNG TƯ

(Kèm theo Quyết định số: **08**./2022/QĐ-UBND ngày **10** /02/2022 của UBND Thành phố)

TT	Nội dung giám sát, đánh giá đầu tư	Cơ quan thực hiện - Sở quản lý chuyên ngành lĩnh vực dự án	Ghi chú
1	2	3	4
<b>I</b>	<b>Giám sát đầu tư PPP</b>		
<b>I.1</b>	<b>Theo dõi, kiểm tra dự án</b>		
1	Việc công bố dự án; lựa chọn nhà đầu tư; đàm phán, ký kết Hợp đồng dự án	X	
2	Tình hình thực hiện Hợp đồng dự án với các nội dung sau:	X	
-	Tiến độ thực hiện hợp đồng dự án theo các mốc thời gian;		
-	Tình hình thực hiện dự án đầu tư: tiến độ thực hiện; khối lượng và giá trị khối lượng thực hiện; chất lượng công việc;		
-	Tình hình thực hiện huy động vốn đầu tư để thực hiện dự án (vốn nhà nước, vốn chủ sở hữu, vốn vay);		
-	Doanh thu thực tế của dự án; giá trị phần doanh thu tăng mà doanh nghiệp dự án chia sẻ với nhà nước (nếu có); giá trị phần doanh thu giảm mà Nhà nước đã hoặc dự kiến thanh toán cho doanh nghiệp dự án (nếu có);		
-	Dự báo về các chi phí phát sinh cho phía Nhà nước trong giai đoạn 03, 05 năm tới kể từ năm báo cáo;		
-	Khó khăn, vướng mắc, phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng dự án và việc xử lý theo thẩm quyền;		
-	Đề xuất phương án xử lý khó khăn, vướng mắc, vấn đề vượt quá thẩm quyền.		
3	Kiểm tra việc chấp hành quy định về quản lý đầu tư của các bên ký kết Hợp đồng dự án trong việc thực hiện Hợp đồng dự án	X	
4	Kết quả kiểm định chất lượng công trình, hệ thống cơ sở hạ tầng theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 59 Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư	X	
5	Kết quả đánh giá chất lượng sản phẩm, dịch vụ công theo quy định tại khoản 2 Điều 66 Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư	X	
6	Các nội dung khác theo yêu cầu của Hội đồng nhân dân Thành phố	X	
<b>I.2</b>	<b>Giám sát dự án đầu tư theo pháp luật chuyên ngành</b>	Các sở quản lý chuyên ngành thực hiện	
<b>II</b>	<b>Đánh giá dự án PPP</b>	Nội dung đánh giá theo Điều 73 Luật Đầu tư công	
1	Đánh giá giữa kỳ	X	
2	Đánh giá đột xuất	X	
3	Đánh giá kết thúc	X	
4	Đánh giá tác động	X	

PHỤ LỤC 4: PHÂN CÔNG TỔ CHỨC GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ DỰ ÁN ĐẦU TƯ SỬ DỤNG VỐN NHÀ NƯỚC NGOÀI ĐẦU TƯ CÔNG

(Kèm theo Quyết định số: ~~08~~.../2022/QĐ-UBND ng ày 10 /02/2022 của UBND Thành phố)

TT	Nội dung giám sát, đánh giá đầu tư	Cơ quan thực hiện - Sở Kế hoạch và Đầu tư	Ghi chú
1	2	3	4
<b>I</b>	<b>Giám sát đầu tư</b>		
<b>I.1</b>	<b>Nội dung theo dõi</b>		
1	Tình hình thực hiện chế độ báo cáo của Nhà đầu tư	X	
2	Tổng hợp tình hình thực hiện dự án	X	
-	Tiến độ thực hiện; thực hiện kế hoạch vốn đầu tư; giải ngân;		
-	Quyết toán vốn dự án hoàn thành; nợ đọng xây dựng cơ bản (nếu có) và việc xử lý;		
-	Khó khăn, vướng mắc, phát sinh ảnh hưởng đến việc thực hiện dự án và kết quả xử lý.		
3	Tổng hợp tình hình tổ chức khai thác, vận hành dự án; khó khăn, vướng mắc, phát sinh chính ảnh hưởng đến quá trình khai thác, vận hành dự án và kết quả xử lý.	X	
4	Tổng hợp tình hình thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường, sử dụng đất đai, sử dụng tài nguyên khoáng sản của dự án theo quy định	X	
5	Tổng hợp tình hình thực hiện các nội dung khác quy định tại quyết định đầu tư dự án	X	
6	Việc chấp hành các biện pháp xử lý của nhà đầu tư	X	
7	Báo cáo và đề xuất phương án xử lý khó khăn, vướng mắc, vấn đề vượt quá thẩm quyền theo quy định	X	
<b>I.2</b>	<b>Nội dung kiểm tra</b>		
1	Việc chấp hành về quy định về: đấu thầu, đền bù GPMB, tái định cư; sử dụng vốn đầu tư và các nguồn lực khác của dự án; bố trí vốn đầu tư, giải ngân, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư; giải quyết các vướng mắc, phát sinh trong quá trình thực hiện dự án; nghiệm thu đưa dự án vào hoạt động; quản lý, vận hành dự án; bảo vệ môi trường; sử dụng đất đai, sử dụng tài nguyên khoáng sản (nếu có)	X	
2	Việc quản lý thực hiện dự án	X	
3	Tiến độ thực hiện dự án	X	
4	Việc thực hiện quy định tại văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có)	X	
5	Việc đáp ứng điều kiện đầu tư, điều kiện ưu đãi, hỗ trợ đầu tư và việc thực hiện các cam kết của nhà đầu tư (nếu có)	X	
6	Việc chấp hành quy định về giám sát, đánh giá đầu tư và chế độ báo cáo thống kê theo quy định	X	
7	Chấp hành các quy định trong việc sử dụng vốn nhà nước để đầu tư dự án của nhà đầu tư	X	
8	Chấp hành các quy định của pháp luật trong việc thực hiện dự án đầu tư của nhà đầu tư	X	
9	Việc quản lý, khai thác, vận hành dự án	X	
10	Việc chấp hành biện pháp xử lý vấn đề đã phát hiện	X	

TT	Nội dung giám sát, đánh giá đầu tư	Cơ quan thực hiện - Sở Kế hoạch và Đầu tư	Ghi chú
1	2	3	4
I.3	<b>Giám sát dự án đầu tư theo pháp luật chuyên ngành</b>	Các sở quản lý chuyên ngành thực hiện	
II	<b>Đánh giá dự án đầu tư</b> (đối với dự án có quy mô từ nhóm B trở lên và dự án nhóm C khi cần thiết)	Nội dung đánh giá theo quy định tại Điều 73 Luật Đầu tư công	
1	Đánh giá giữa kỳ	X	Đối với dự án nhóm A
2	Đánh giá kết thúc	X	
3	Đánh giá đột xuất	X	
4	Đánh giá tác động	X	

**PHỤ LỤC 5: PHÂN CÔNG TỔ CHỨC GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ DỰ ÁN ĐẦU TƯ  
SỬ DỤNG VỐN KHÁC**

(Kèm theo Quyết định số: ~~08~~/2022/QĐ-UBND ngày ~~10/02~~/2022 của UBND Thành phố)

TT	Nội dung giám sát, đánh giá đầu tư	Cơ quan thực hiện - Sở Kế hoạch và Đầu tư	Ghi chú
1	2	3	4
<b>I</b>	<b>Giám sát đầu tư</b>		
<b>I.1</b>	<b>Nội dung theo dõi</b>		
1	Tình hình thực hiện chế độ báo cáo của:	X	
-	Nhà đầu tư, tổ chức kinh tế;		
-	Cơ quan đăng ký đầu tư.		
2	Tổng hợp tình hình tổ chức khai thác, vận hành dự án	X	
3	Tổng hợp tình hình thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường, sử dụng đất đai, sử dụng tài nguyên khoáng sản của dự án	X	
4	Tổng hợp tình hình thực hiện dự án	X	
5	Việc chấp hành các biện pháp xử lý của:	X	
-	Nhà đầu tư, tổ chức kinh tế;		
-	Cơ quan đăng ký đầu tư.		
6	Báo cáo và đề xuất phương án xử lý khó khăn, vướng mắc, vấn đề vượt quá thẩm quyền	X	
<b>I.2</b>	<b>Nội dung kiểm tra</b>		
1	Sự phù hợp của dự án đầu tư với quy hoạch có liên quan theo pháp luật về quy hoạch.	X	
2	Việc thực hiện quy định tại văn bản quyết định hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư, CCN đăng ký đầu tư (nếu có).	X	
3	Tiến độ thực hiện dự án, gồm tiến độ thực hiện vốn đầu tư, trong đó có vốn vay và tiến độ thực hiện mục tiêu dự án.	X	
4	Việc cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư của cơ quan đăng ký đầu tư theo các quy định của pháp luật	X	
5	Quy định ưu đãi đối với dự án đầu tư	X	
6	Việc đáp ứng điều kiện đầu tư, điều kiện ưu đãi, hỗ trợ đầu tư và việc thực hiện các cam kết của nhà đầu tư (nếu có)	X	
7	Việc giám sát, đánh giá và hỗ trợ đầu tư sau khi cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	X	
8	Việc chấp hành quy định về giám sát, đánh giá đầu tư và chế độ báo cáo thống kê theo quy định	X	
9	Việc chấp hành biện pháp xử lý vấn đề đã phát hiện	X	
10	Thực hiện chức năng cơ quan đầu mối tổng hợp báo cáo về tình hình thực hiện dự án đầu tư theo quy định	X	
<b>I.3</b>	<b>Giám sát dự án đầu tư theo pháp luật chuyên ngành</b>	Các sở quản lý chuyên ngành thực hiện	

TT	Nội dung giám sát, đánh giá đầu tư	Cơ quan thực hiện - Sở Kế hoạch và Đầu tư	Ghi chú
1	2	3	4
<b>II</b>	<b>Đánh giá dự án đầu tư</b>		
1	Đánh giá kết thúc:	Nhà đầu tư, tổ chức kinh tế thực hiện	
-	Đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, các nguồn lực đã huy động, tiến độ thực hiện, lợi ích dự án;		
-	Đề xuất và kiến nghị.		
2	Đánh giá đột xuất:	X	Khi cần thiết
-	Sự phù hợp của kết quả thực hiện dự án so với mục tiêu đầu tư		
-	Mức độ hoàn thành khối lượng công việc so với quy định tại văn bản quyết định hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có)		
-	Xác định những phát sinh ngoài dự kiến (nếu có) và nguyên nhân		
-	Ảnh hưởng của những phát sinh ngoài dự kiến đến việc thực hiện dự án, khả năng hoàn thành mục tiêu của dự án		
-	Đề xuất và kiến nghị		
3	Đánh giá tác động:	X	Khi cần thiết
-	Thực trạng việc khai thác, vận hành dự án;		
-	Tác động, hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án;		
-	Đề xuất và kiến nghị.		